

Số: 01/2023/QĐST-DS

Tân Uyên, ngày 17 tháng 7 năm 2023

QUYẾT ĐỊNH
CÔNG NHẬN SỰ THỎA T CỦA CÁC ĐƯƠNG SỰ

Căn cứ vào Điều 147, Điều 212 và Điều 213 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12, khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án;

Căn cứ vào biên bản hòa giải thành ngày 07 tháng 7 năm 2023 về việc các đương sự thỏa thuận được với nhau về việc giải quyết toàn bộ vụ án dân sự thụ lý số: 07/2023/TLST-DS, ngày 10 tháng 5 năm 2023.

XÉT THẤY:

Các thỏa thuận của các đương sự được ghi trong biên bản hòa giải thành về việc giải quyết toàn bộ vụ án là tự nguyện; nội dung thỏa thuận giữa các đương sự không vi phạm điều cấm của luật, không trái đạo đức xã hội.

Đã hết thời hạn 07 ngày, kể từ ngày lập biên bản hòa giải thành, không có đương sự nào thay đổi ý kiến về sự thỏa thuận đó.

QUYẾT ĐỊNH:

1. Công nhận sự thỏa T của các đương sự:

Nguyên đơn: Ông Lò Văn P, sinh năm 1930 và bà Tòng Thị G, sinh năm 1931; cùng trú tại: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

Bị đơn: Ông Lò Văn T, sinh năm 1967 và bà Tòng Thị N, sinh năm 1971 cùng trú tại: Bản B, xã T, huyện T, tỉnh Lai Châu.

2. Sự thỏa thuận của các đương sự cụ thể như sau:

2.1. Về nghĩa vụ trả tiền: Nguyên đơn ông Lò Văn P, bà Tòng Thị G và bị đơn ông Lò Văn T, bà Tòng Thị N thỏa thuận, thống nhất: Bị đơn ông Lò Văn T, bà Tòng Thị N có trách nhiệm trả cho nguyên đơn ông Lò Văn P, bà Tòng Thị G số tiền là 33.360.000 đồng (*Ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng*).

2.2 Về phương thức trả tiền: Nguyên đơn ông Lò Văn P, bà Tòng Thị G và bị đơn ông Lò Văn T, bà Tòng Thị N thỏa T, thống nhất: Ông Lò Văn T và bà Tòng Thị N sẽ trả cho ông Lò Văn P và bà Tòng Thị G số tiền 33.360.000 đồng

(Ba mươi ba triệu ba trăm sáu mươi nghìn đồng) bằng tiền mặt, thực hiện một lần vào ngày 25/12/2023.

2.3. Về án phí: Theo quy định tại khoản 7 Điều 26 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án thì nguyên đơn ông Lò Văn P, bà Tòng Thị G và bị đơn ông Lò Văn T, bà Tòng Thị N mỗi bên phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 417.000 đồng (*Bốn trăm mười bảy nghìn đồng*).

Ông Lò Văn P và bà Tòng Thị G thuộc đối tượng người cao tuổi và được miễn án phí theo quy định tại điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Ông Lò Văn T và bà Tòng Thị N phải liên đới chịu án phí dân sự sơ thẩm là 417.000 đồng (*Bốn trăm mười bảy nghìn đồng*), trong đó ông Lò Văn T phải chịu 208.500 đồng (*Hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*) và bà Tòng Thị N phải chịu 208.500 đồng (*Hai trăm linh tám nghìn năm trăm đồng*).

3. Quyết định này có hiệu lực pháp luật ngay sau khi được ban hành và không bị kháng cáo, kháng nghị theo thủ tục phúc thẩm.

4. Quyết định này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại Điều 6, Điều 7, Điều 7a và Điều 9 Luật Thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Lai Châu;
- VKSND huyện Tân Uyên;
- Chi cục THADS huyện Tân Uyên;
- Nguyên đơn, bị đơn;
- Lưu hồ sơ vụ án.

THẨM PHÁN

Lương Văn Thanh